

Bản án số: 140/2022/HSST
Ngày: 05/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
2. Ông Lê Văn Rồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HS ngày 06/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Hữu N, sinh năm 1999, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp 04, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Ngô Văn A và bà Trần Ngọc P; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Lê Thị Cẩm T và có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 09, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Có 01 tiền án; theo bản án số 50/2007/HSST ngày 28/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Theo bản án số 04/2006/HSST ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích;

- Theo bản án số 22/2010/HSST ngày 19/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích;

- Ngày 07/12/2017, bị Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Võ Đoàn Hoàng M, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Đoàn Thành N, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, Ngô Hữu N đến xưởng sản xuất phân bón (tại: Số 80, đường B, ấp T, xã T, huyện C) gặp Nguyễn Văn K. Ngô Hữu N rủ K, mỗi người hùn 100.000đ, cùng nhau mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý và đưa cho N 100.000đ để Ngọc cất giữ. Sau đó, N dùng điện thoại gọi Zalo cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) để hỏi mua 200.000đ chất ma túy thì người phụ nữ đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch trước cổng trường THCS Tân Thạnh đông (ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi). N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 67N1-480.23 chở K cùng đi mua chất ma túy. Đến điểm hẹn, người phụ nữ nhận tiền và rút gói giấy bên trong có đoạn ống nhựa chứa tinh thể không màu là ma túy tại chỗ N và K đang đứng. Kiểm tra gói giấy chứa đoạn ống nhựa bên trong có chất ma túy, cất giữ bàn tay phải để N chở về xưởng.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/12/2021, N điều khiển xe chở K về đến đường B, đoạn thuộc tổ 4, ấp T, xã T, huyện C thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, Kiểm tra đoạn ống nhựa chứa chất ma túy xuống đất nhưng bị Công an phát hiện thu giữ. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Hữu N và Nguyễn Văn K. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngọc tại: ấp 04, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và nơi ở của K tại: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì thêm.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của K: 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất tinh thể không màu, được niêm phong mang số vụ 392/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860646040876673, số imei 2: 860646040876665.

- Tạm giữ của N: 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer, biển số 67N1-480.23, số khung RLHKC3719KY016377, số máy KC34E1028527. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Thị T đứng tên chủ xe, bà T cho Văn Thành Đ mượn sử dụng. Ngày 31/12/2021, ông Đ cho N mượn đi công việc, nhưng N sử dụng phương tiện đi mua chất ma túy, ông Đ hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã trả lại xe cho bà Thị T.

Tại bản kết luận giám định số 392/KLGD-MT ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn K và hình dấu Công an xã T, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2391g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 64/CTr-VKS-HS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Ngô Hữu N và Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ trái phép 01 đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2391g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm (06) tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ngô Hữu N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất tinh thể không màu, được niêm phong mang số vụ 392/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860646040876673, số imei 2: 860646040876665.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,2391g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 31/12/2021, tại đường Bà Trâm, đoạn thuộc tổ 4, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Hữu N và Nguyễn Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo N: không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo K: Bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân:

- Bị cáo K có nhân thân xấu: Ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; ngày 19/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; ngày 07/12/2017, bị Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt xong.

- Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 932/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên, Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860646040876673, số imei 2: 860646040876665; bị cáo N đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 xe gắn máy hiệu Honda Winer, biển số 67N1-480.23, số khung RLHKC3719KY016377, số máy KC34E1028527. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Thị Thu đứng tên chủ xe, bà T cho Văn Thành Đ mượn sử dụng. Ngày 31/12/2021, ông Đ cho bị cáo N mượn đi công việc, nhưng N sử dụng phương tiện đi mua chất ma túy, ông Đ hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã trả lại xe cho bà Thị T; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Đối với đối tượng là người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 392/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860646040876673, số imei 2: 860646040876665;

(Các vật chứng trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 35/PNK ngày 11/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Hữu N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Hữu N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan